

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẾN CẦU  
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 22/2024/HS-ST

Ngày: 22 - 3- 2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Chu Y.*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Nguyễn Hồng Phúc;
- Ông Lê Văn Rễn.

*- Thư ký phiên tòa: Ông Trang Hoàng Mỹ – Thư ký Tòa án.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tham gia phiên tòa:*  
Ông Trần Văn Nhiều – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2024/HSST ngày 07 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Trọng Đ, sinh ngày: 03/01/1973 tại Thành phố Hải Phòng. Nghề nghiệp: Tài xế. Nơi cư trú: Nhà số C, H, phường C, quận L, thành phố Hải Phòng; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án: Bản án số 12/2008/HSST ngày 26/02/2008 của Tòa án nhân dân thị xã Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt 03 năm tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, chưa thi hành xong phần trách nhiệm dân sự; tiền sự: không có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/11/2023, ngày 27/11/2023 chuyển tạm giam đến nay. Có mặt.

*Bị hại:*

- Bà Võ Thị Mộng T1, sinh năm: 1984. Nơi cư trú: ấp P, xã P, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. (đã chết)

- Cháu Võ Thị Hiếu T2, sinh năm: 2011. Nơi cư trú: ấp P, xã P, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. (đã chết)

*Người đại diện theo pháp luật của bị hại là:* chị Nguyễn Thị Ngọc T3, sinh năm: 2000. Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

*Người đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị Ngọc T3 là ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1964. Nơi cư trú: Khu phố A, Phường C, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. có mặt*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty TNHH Đ1. Địa chỉ: Số G Phường V, Quận N, Thành phố Hải Phòng.

*Người đại diện theo pháp luật:* bà Vũ Thị H1 - Chức vụ: Giám đốc. vắng mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 18/11/2023, Phạm Trọng Đ điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 15H-053.78 thuộc sở hữu Công ty TNHH Đ1, lưu thông trên tuyến đường Tỉnh lộ 786 đi từ hướng thị trấn B, huyện B đến Ngã tư Hữu Nghị. Khi đi đến giao lộ giữa Tỉnh lộ 786 với đường G thuộc ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh, Đ điều khiển xe ô tô chuyển hướng rẽ phải vào đường 75A, do thiếu quan sát, không đảm bảo an toàn nên va chạm với xe mô tô biển số 70L1-879.25 do chị Võ Thị Mộng T1, sinh năm 1984, ngụ ấp P, xã P, thị xã T, tỉnh Tây Ninh điều khiển chở theo cháu Võ Thị Hiếu T2, sinh năm 2011 cùng ngụ địa chỉ, lưu thông cùng chiều. Tai nạn giao thông xảy ra làm chị T1, cháu T2 tử vong tại chỗ. Sau khi gây tai nạn, Đại quan sát qua gương chiếu hậu của xe ô tô, biết được sự việc nhưng vẫn tiếp tục điều khiển xe ô tô bỏ chạy, người dân đuổi theo thì Đ mới quay lại hiện trường.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường xác định: Lấy trụ điện số 01 làm điểm mốc và mép đường bên phải theo hướng Tỉnh lộ 786 rẽ vào đường 75A làm chuẩn; mặt đường nhựa bằng phẳng rộng 22,20 mét, có dải phân cách cố định chia thành hai hướng đi, từ dải phân cách vào lề rộng 10,50 mét, không có vạch sơn phân luồng xe chạy. Vị trí nạn nhân T1 (đầu cách mép chuẩn 02,70 mét; chân cách mép chuẩn 01,80 mét); vị trí nạn nhân T2 (đầu cách mép chuẩn 01,90 mét; cách nạn nhân Tuyền 0,25 mét); xe mô tô biển số 70L1- 879.25 ngã sang trái, đầu xe hướng theo đường 75A, đuôi xe hướng ra Tỉnh lộ 786, trục bánh trước vào mép đường chuẩn 0,30 mét, trục bánh sau vào mép đường chuẩn 1,60 mét; xe ô tô đầu kéo biển số 15H-053.78, đầu xe hướng theo đường 75A,

đuôi xe hướng ra Tỉnh lộ 786, bánh xe trước bên phải vào mép đường chuẩn 1,60 mét, bánh xe sau bên phải vào mép đường chuẩn 1,50 mét, trục bánh xe sau bên phải cách trục bánh xe trước mô tô biển số 70L1- 879.25 là 12,30 mét.

\* Kết luận giám định pháp y tử thi số 193/KLGĐTT-TTPYTN ngày 22/11/2023 của Trung tâm pháp y-Sở Y, kết luận: Nguyên nhân chết của Võ Thị Hiếu T2 là chấn thương sọ não.

\* Kết luận giám định pháp y tử thi số 194/KLGĐTT-TTPYTN ngày 22/11/2023 của Trung tâm pháp y-Sở Y, kết luận: Nguyên nhân chết của Võ Thị Mộng T1 là đa chấn thương.

\* Kết luận giám định số 1805/KL-KTHS ngày 26/11/2023 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận:

- Mẫu máu ghi thu của Phạm Trọng Đ, sinh năm 1973, ngụ 3 H, phường C, quận L, thành phố Hải Phòng không có nồng độ cồn trong máu.

- Mẫu máu ghi thu của Võ Thị Mộng T1, sinh năm 1984, ngụ ấp P, xã P, thị xã T, tỉnh Tây Ninh không có nồng độ cồn trong máu.

- Mẫu máu ghi thu của Võ Thị Hiếu T2, sinh năm 2011, ngụ ấp P, xã P, thị xã T, tỉnh Tây Ninh không có nồng độ cồn trong máu.

\* Kết luận giám định số 1804/KL-KTHS ngày 29/11/2023 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Mẫu máu và nước tiểu của Phạm Trọng Đ, sinh năm 1973, ngụ 3 H, phường C, quận L, thành phố Hải Phòng gửi đến giám định không tìm thấy chất ma túy.

\* Kết luận giám định số 1806/KL-KTHS ngày 29/11/2023 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: “GIẤY PHÉP LÁI XE” số 310113002942, Hạng FC, họ tên: PHẠM TRỌNG ĐẠI, ngày sinh: 03/01/1973; nơi cư trú 33/286, H, P. C, Q. L, TP .; Ngày cấp: 29/11/2021 cần giám định nêu trên là Giấy phép lái xe thật.

\* Thông báo số 34-TB/TT7001S ngày 25/11/2023 của Trung tâm Đ2 trực thuộc Công ty cổ phần Đ3 về kết quả kiểm tra ATK & BVMT Đại tiện cơ giới đường bộ, kết luận: Xe ô tô đầu kéo biển số 15H-053.78 không đảm bảo an toàn kỹ thuật.

\* Kết luận định giá xác định thiệt hại tài sản trong tố tụng hình sự số 22/KL-HĐĐGTTTHS ngày 15/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận: Xe mô tô biển số 70L1- 879.25 thiệt hại 9.285.000 đồng.

\* Vật chứng thu giữ hiện do Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bến Cầu quản lý bao gồm: 01 (một) xe mô tô biển số 70L1-879.25 đã qua sử dụng; 01 (một) giấy phép lái xe hạng FC tên Phạm Trọng Đ; 04 (bốn) mảnh nhựa bị vỡ; 01 (một) cần thắng bị gãy.

\* Phạm Trọng Đ không có tài sản nên Công an huyện B, tỉnh Tây Ninh không kê biên.

Tại bản cáo trạng số: 15/CT - VKS ngày 06 tháng 02 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu đã truy tố Phạm Trọng Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm c, đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên trình bày giữ nguyên quan điểm mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu đã truy tố, đề nghị tuyên bố Phạm Trọng Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, quy định tại điểm c, đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Trọng Đ t 05 năm đến 06 năm tù. Phạt bổ sung: cấm bị cáo hành nghề tài xế đối với các loại xe thuộc giấy phép lái xe hạng C trong thời hạn từ 02 đến 03 năm kể từ khi chấp hành xong hình phạt chính.

- Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định.

- Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bị cáo thống nhất với luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận, bào chữa.

Ông H xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý

kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 18/11/2023, Phạm Trọng Đ là người có giấy phép lái xe hạng FC điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 15H-053.78 lưu thông trên tuyến đường Tỉnh lộ 786 đi từ hướng thị trấn B, huyện B đến Ngã tư Hữu Nghị, khi đến giao lộ giữa Tỉnh lộ 786 với đường G thuộc ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh, Đ điều khiển xe ô tô thiếu quan sát nên va chạm với xe mô tô biển số 70L1-879.25 do chị Võ Thị Mộng T1 điều khiển chở cháu Võ Thị Hiếu T2 lưu thông cùng chiều. Tai nạn giao thông xảy ra làm chị T1 chết do đa chấn thương, cháu T2 chết do chấn thương sọ não. Sau khi gây tai nạn, Đ tiếp tục điều khiển xe ô tô bỏ chạy, trốn tránh trách nhiệm thì bị phát hiện. Hành vi của Phạm Trọng Đ là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm khoản 17, 23 Điều 8 và khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ, gây thiệt hại tính mạng của người khác, xâm phạm an toàn trật tự công cộng nên có căn cứ xác định Phạm Trọng Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm c, đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[4] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[5] Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[5.1] Tình tiết tăng nặng: bị cáo tái phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5.2] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo tác động gia đình bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ, bản thân bị cáo từng phạm tội này vẫn chưa thực hiện xong trách nhiệm bồi thường thiệt hại thì lại tái phạm. Đồng thời cần cấm bị cáo hành nghề tài xế đối với các loại xe thuộc giấy phép lái xe hạng C trong thời hạn từ 02 đến 03 năm kể từ khi chấp hành xong hình phạt chính.

[7] Về Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo và Công ty TNHH Đ1 đã bồi thường cho bị hại tổng cộng 350.000.000 đồng.

[7] Về vật chứng:

[7.1] Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 70L1-879.25 đã qua sử dụng là tài sản của bị hại nên trả lại cho người đại diện của bị hại;

[7.2] Đối với 01 (một) giấy phép lái xe hạng FC tên Phạm Trọng Đ là giấy phép lái xe thật nên trả lại cho bị cáo.

[7.3] Đối với 04 (bốn) mảnh nhựa bị vỡ; 01 (một) cần thắng bị gãy là tang vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** bị cáo Phạm Trọng Đ phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Căn cứ điểm c, đ khoản 2 và khoản 5 Điều 260; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Trọng Đ: 05 (năm) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18 tháng 11 năm 2023.

Cấm bị cáo hành nghề tài xế đối với các loại xe thuộc giấy phép lái xe hạng C trong thời hạn 03 (ba) năm kể từ khi chấp hành xong hình phạt chính.

**2. Xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

2.1. Trả cho chị Nguyễn Thị Ngọc T3 (ông Nguyễn Văn H đại diện) 01 (một) xe mô tô biển số 70L1-879.25 đã qua sử dụng;

2.2. Trả lại cho bị cáo 01 (một) giấy phép lái xe hạng FC tên Phạm Trọng Đ.

2.3. Tịch thu tiêu hủy: 04 (bốn) mảnh nhựa bị vỡ; 01 (một) cần thắng bị gãy.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh).

**3. Về trách nhiệm dân sự:** Ghi nhận bị cáo và Công ty TNHH Đ1 đã bồi thường cho bị hại xong số tiền 350.000.000 đồng.

**4. Về án phí hình sự sơ thẩm:** Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016

của UBND tỉnh về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Phạm Trọng Đ chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

**5. Về quyền kháng cáo:** bị cáo và đại diện bị hại có quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty TNHH Đ1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Phòng KT.NV TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh;
- Nhà tạm giữ;
- THÁ phạt tù;
- THÁDS huyện Bến Cầu;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Chu Y**